TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST- HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 145/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Số F C, phường K, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Số F C, phường K, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H1 thực sự tự nguyện ly hôn, thống nhất xác định có con chung tên là Trịnh Minh Hiếu S ngày 19/7/2007 đã thành niên, thỏa thuận không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là Trịnh Minh H2, sinh ngày 19/7/2007 đã thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H1 đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H1 chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông H và bà H1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005881 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Tấn Quốc